

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 156: Tịnh Tông Tâm Tướng Phật, Miệng Niệm Phật, Tay Lăn Chuỗi. Đô Nhiếp Lục Căn, Tịnh Niệm Tương Kế, Thật Là Diệu Pháp Tối Thượng Thừa

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 010)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Tịnh Tông tâm tướng Phật, miệng niệm Phật, tay lăn chuỗi. Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, thật là diệu pháp tối thượng thừa.】

Phương pháp này là do Đại Thế Chí Bồ Tát truyền dạy cho chúng ta. Đại Thế Chí Bồ Tát, trong tất cả các vị Bồ Tát, có lẽ duyên phận của Ngài kém hơn Bồ Tát Quán Thế Âm một bậc. Chúng ta ai nấy đều rất quen thuộc với Bồ Tát Quán Thế Âm, độ nổi tiếng là đệ nhất, “Nhà nhà Quán Thế Âm, hộ hộ A Di Đà”, người biết đến Bồ Tát Đại Thế Chí thì không nhiều.

Trên thực tế, Bồ Tát Đại Thế Chí thật sự là trí huệ đệ nhất, trí huệ của Ngài nằm trên cả Văn Thù và Phổ Hiền. Vì sao vậy? Bởi vì Ngài chuyên tu pháp môn Niệm Phật, chuyên hoằng dương pháp môn Niệm Phật, đây mới là chuyên gia.

Chúng ta thấy lão cư sĩ Hạ Liên Cư biên soạn cuốn “Tịnh Tu Tiệp Yếu”, Ngài viết rằng: Tịnh Tông Sơ Tổ Đại Thế Chí Bồ Tát. Đây là cụ Hạ Liên Cư là người đầu tiên viết như vậy, trước đây chưa có ai nói qua. Tôi nhìn thấy câu này, bội phục đến năm vóc sát đất, một chút cũng không sai.

Ở tận hư không khắp pháp giới chuyên tu chuyên hoằng, Bồ Tát Đại Thế Chí là đệ nhất. Ở thế giới Ta Bà của chúng ta chuyên tu chuyên hoằng, Bồ Tát Phổ Hiền là đệ nhất. Thích Ca Mâu Ni Phật bộ kinh đầu tiên giảng là “Kinh Hoa Nghiêm”, Kinh Hoa Nghiêm giảng đến sau cùng, Phổ Hiền Bồ Tát mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, Ngài là người đầu tiên đề xướng Tịnh Độ. Cho nên, Bồ Tát Phổ Hiền là Sơ Tổ Tịnh Tông của thế giới Ta Bà chúng ta, Bồ Tát Đại Thế Chí là Sơ Tổ của pháp giới, Sơ Tổ của Trung Quốc là Đại sư Huệ Viễn. Nói đến Sơ Tổ, ba vị Sơ Tổ này, chúng ta nhất định phải phân biệt cho rõ ràng.

Bồ Tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế”. Điều này so với “Quán chiếu” của Thiền Tông, so với “Chỉ quán” của Giáo Hạ, là không hai không khác. Chẳng những là không hai không khác, mà nói thực ra còn cao minh hơn họ rất nhiều. Sự tu hành của họ cần phải hội đủ rất nhiều điều kiện, nếu không phải là căn tánh đó, thì căn bản là không có cách nào khởi tu.

Pháp môn này của Tịnh Tông, tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu, ai ai cũng đều có thể tu, điều này mới là cao! Có người tu được, có người không tu được, thì không tính là cao! Phải là người người đều có thể tu, cái này mới gọi là cao minh. Đẳng Giác Bồ Tát, như Ngài Văn Thù, Phổ Hiền các Ngài có thể tu, mà chúng sanh ngu độn đến đâu cũng có thể tu; chẳng những người người đều có thể tu, chúng ta thấy có cuốn sách nhỏ tên là “Vật Do Như Thử” (Vật còn như thế), trong cuốn sách nhỏ đó ghi chép chuyện súc sanh niệm Phật vãng sanh, súc sanh cũng có thể tu.

Súc sanh vãng sanh là thật, một chút cũng không giả, ở Đài Loan chúng tôi đều đã từng thấy qua, súc sanh niệm Phật vãng sanh. Cho nên “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế”, đây là diệu pháp tối thượng thừa. Đâu có nằm dưới sự quán chiếu thông thường! Không có cách nói này. Phạm hễ có cách nói này, cho rằng niệm Phật không phải là quán chiếu, thì đó là chưa thấu hiểu rõ ràng, đối với lý luận phương pháp cảnh giới của Tịnh Tông đều chưa thấu hiểu rõ ràng, nên mới có sự hiểu lầm như vậy.

Hôm nay chúng ta giảng đến đây.